

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH BẢO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32/2018/HNGĐ-ST

Ngày 02-7-2018

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Đức Vịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Tâm

Bà Phạm Thị Khanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 92/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2018, về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 1, LTr, xã HB, huyện VB, thành phố Hải Phòng; nơi sinh sống: Thôn 7, TA, xã CM, huyện VB, thành phố Hải Phòng, có mặt;

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hữu V; nơi cư trú: Thôn 1, LTr, xã HB, huyện VB, thành phố Hải Phòng, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 4 năm 2018, tại bản tự khai, tại phiên hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Hữu V kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán từ năm 2009 nhưng đến năm 2013 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Bình, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải

Phòng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do bất đồng quan điểm, lối sống, không hợp nhau về tính cách, tâm sinh lý, không tin tưởng nhau trong quan hệ hôn nhân, cùng với áp lực gia đình nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, xúc phạm nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình khuyên giải nhưng không có kết quả, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01/2018 đến nay, không quan tâm đến nhau, cắt đứt mọi quan hệ nghĩa vụ vợ chồng. Nay, xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Hữu V.

Về con chung: Chị và anh V có 02 con chung là Nguyễn Hữu H1, sinh ngày 29 tháng 6 năm 2010 và Nguyễn Thị Thùy D, sinh ngày 23 tháng 5 năm 2016. Ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Thùy D còn anh V trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hữu H1. Việc cấp dưỡng nuôi con chung, hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Chị và anh V không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai, tại phiên hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn là anh Nguyễn Hữu V trình bày:

Anh xác nhận về điều kiện kết hôn, thời điểm kết hôn như chị H trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn giữa anh và chị H là do bất đồng quan điểm sống, chị H là người vợ không chung thủy, vợ chồng không hợp nhau về tâm sinh lý nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã xúc phạm nhau. Mặc dù đã được gia đình khuyên giải và bản thân anh đã cố gắng níu kéo hạnh phúc gia đình nhưng không có kết quả, vợ chồng đã sống ly thân không quan tâm đến nhau. Nay, xác định tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc không thể níu kéo nên anh đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh và chị H có 02 con chung là Nguyễn Hữu H1, sinh ngày 29 tháng 6 năm 2010 và Nguyễn Thị Thùy D, sinh ngày 23 tháng 5 năm 2016. Ly hôn anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con chung, hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Anh và chị H không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo xác định quan hệ tranh chấp về ly hôn, nuôi con khi ly hôn là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, về thẩm quyền đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn và bị đơn đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử xét những nội dung sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Hữu V.

+ Về con chung: Đề nghị giao con chung là Nguyễn Hữu H1, sinh ngày 29 tháng 6 năm 2010 cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật và giao con chung là Nguyễn Thị Thùy D, sinh ngày 23 tháng 5 năm 2016 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chung, hai bên tự thỏa thuận nên không đặt ra giải quyết.

+ Về tài sản chung: Không có, không xét.

+ Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc chị H phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng dân sự:

[1] Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung, giữa nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H và bị đơn là anh Nguyễn Hữu V có nơi cư trú tại huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và bị đơn đều có mặt theo giấy triệu tập của tòa án, có bản tự khai và tham gia đầy đủ các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, có mặt tại phiên tòa sơ thẩm. Như vậy nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời khai của các đương sự và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Hữu V kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Bình, huyện Vĩnh Bảo năm 2013. Như vậy, hôn nhân này là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, lối sống, không hợp nhau về tính cách, tâm sinh lý, không tin tưởng nhau trong quan hệ hôn nhân nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, xúc phạm nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình hai bên khuyên giải nhưng không có kết quả, vợ chồng

đã sống ly thân, cắt đứt mọi quan hệ nghĩa vụ vợ chồng. Chị H xin ly hôn, anh V đồng ý. Tòa án tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Hữu V.

- Về con chung: Chị H và anh V có 02 con chung là Nguyễn Hữu H1, sinh ngày 29 tháng 6 năm 2010 và Nguyễn Thị Thùy D, sinh ngày 23 tháng 5 năm 2016. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Thùy D, còn anh V có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung. Xét chị H và anh V đều có việc làm, có thu nhập ổn định, xét nguyện vọng của con chung Nguyễn Hữu H1 muốn được ở cùng với anh V; con chung Nguyễn Thị Thùy D còn nhỏ (dưới 36 tháng tuổi) và để đảm bảo sự phát triển mọi mặt của con chung. Nên, việc giao con chung Nguyễn Hữu H1 cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung Nguyễn Thị Thùy D cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình và phù hợp với thực tế về điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung của chị H và anh V. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Thùy D của chị H và giao con chung Nguyễn Hữu H1 cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chung, chị H và anh V xin tự thỏa thuận nên không xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị H và anh V đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung nên không xét giải quyết.

- Về án phí: Chị H phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; Điều 266 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Hữu V.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Hữu H1, sinh ngày 29 tháng 6 năm 2010 cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật và giao con chung là Nguyễn Thị Thùy D, sinh ngày 23 tháng 5 năm 2016 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chung, hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không có, không xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị H đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0015983 ngày 13 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị H và anh V có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Bảo;
- **UBND xã Hòa Bình, huyện Vĩnh Bảo;**
- Các đương sự;
- Lưu: Hành chính tư pháp, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Đức Vịnh